Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai
Email: ubndtinh@gialai.gov.vn
Thời gian ký: 17.11.2020 10:05:31 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2318/TTr-UBND	*Gia Lai, ngày 17 tháng 11 năm 2020*

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI, Kỳ họp thứ Mười sáu.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ kết quả thực hiện chính sách bảo hiểm y tế giai đoạn 2016-2020 và các quy định của Nhà nước và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ Mười sáu, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 xem xét ban hành Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

b) Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ;

c) Học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế và học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở các xã thuộc khu vực 1;

d) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Mức hỗ trợ, nguồn kinh phí và thời gian hỗ trợ

2.1. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế (ngoài mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương), ngân sách địa phương hỗ trợ như sau:

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế.

b) Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế.

c) Học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế; Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại các xã thuộc khu vực 1: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế. *(Chỉ thực hiện trong năm 2021, sau năm 2021 nếu không có nhiều thay đổi thì tiếp tục thực hiện như năm 2021).*

d) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế.

2.2. Nguồn kinh phí thực hiện: Bố trí từ nguồn ngân sách của địa phương, nguồn 20% Quỹ kết dư bảo hiểm y tế và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

2.3. Thời gian hỗ trợ: Hỗ trợ từ ngày 01/01/2021 đến khi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các quy định mới về thực hiện chính sách bảo hiểm y tế.

Trên đây là Tờ trình về Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ Mười sáu, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI xem xét Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy *(để b/c);*
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXH của HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành: Tài chính; KH&ĐT; Y tế; LĐ-TB&XH; GĐ&ĐT; Ban Dân tộc; Tư pháp; BHXH tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Tiến Dông

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2020/NQ-HĐND	*Gia Lai, ngày tháng năm 2020*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10 /2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Xét Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương để đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng quy định tại Điều 4 của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số Điều của Luật Bảo hiểm y tế.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ; Học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế và học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở các xã thuộc khu vực 1; Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm

nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao thực hiện chính sách bảo hiểm y tế và các cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ, nguồn kinh phí thực hiện

1. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế: Ngoài mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương hỗ trợ như sau:

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế.

b) Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế.

c) Học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế; Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại các xã thuộc khu vực 1: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế. (Thực hiện trong năm 2021, sau năm 2021 nếu không có nhiều thay đổi thì tiếp tục thực hiện như năm 2021).

d) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Bố trí từ nguồn ngân sách của địa phương, nguồn 20% Quỹ kết dư bảo hiểm y tế và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XI, Kỳ họp thứ Mười sáu thông qua ngày tháng năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

Nơi nhận:
- VP Quốc hội; VP Chính phủ;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- T/T Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: http:/dbnd.gialai.gov.vn;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH Gia Lai;
- Lãnh đạo và chuyên viên phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT-TH.

CHỦ TỊCH

Châu Ngọc Tuấn

UBND TỈNH GIA LAI **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1573 /STP-XD&KTVB V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	*Gia Lai, ngày 30 tháng 10 năm 2020*

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1111/BHXH-TT&PTĐT ngày 29/10/2020 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ Mười sáu, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*sau đây viết là dự thảo văn bản*), các tài liệu gửi kèm theo Văn bản số 1111/BHXH-TT&PTĐT và đối chiếu với quy định pháp luật liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. VỀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

Thống nhất với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản.

II. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản

Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Nghị quyết hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

2. Nội dung dự thảo văn bản

Để đảm bảo tính thống nhất của văn bản, đề nghị:

a) Tại phần tên gọi của dự thảo văn bản: Sửa tên gọi của dự thảo văn bản như sau: "*Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai*".

b) Tại điểm a khoản 2 Điều 1: Sửa nội dung "*người thuộc **gia đình** nghèo đa chiều*" thành "*người thuộc **hộ gia đình** nghèo đa chiều*".

III. VỀ NGÔN NGỮ VÀ KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Đề nghị đối chiếu dự thảo văn bản với mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều

và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định khác tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để trình bày dự thảo văn bản đảm bảo đúng thể thức, kỹ thuật.

IV. VẤN ĐỀ KHÁC

Qua đối chiếu, nhận thấy hồ sơ gửi thẩm định còn thiếu: "*Văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng dự thảo văn bản*". Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng dự thảo văn bản. (*Quy trình lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã được Sở Tư pháp hướng dẫn cụ thể tại Văn bản số 147/STP-XD&KTVB ngày 05/02/2020 về việc triển khai thực hiện công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật*).

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, hoàn chỉnh dự thảo văn bản trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: XD&KTVB; VT/TP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH GIA LAI

Lê Thị Ngọc Lam

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH GIA LAI

Số: 1119 /TTr-BHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 30 tháng 10 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

31957
03/11/20
VP Tỉnh ủy GIA

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Ban hành văn bản số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội Khóa 13;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ thông báo số 232/TB-HĐND ngày 22/10/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai v/v thông báo Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ Mười sáu -HĐND tỉnh khóa XI;

Căn cứ công văn số 2170/UBND-KTTH ngày 23/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai v/v hoàn thiện các nội dung trình tại Kỳ họp cuối năm 2020 HĐND tỉnh Khóa XI;

Căn cứ công văn số 1573/STP-XD&KTVB ngày 30/10/2020 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Sau khi họp thống nhất và có văn bản xin ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể, UBND các huyện, thị xã và thẩm định dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp; Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định

mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai trình ra trong Kỳ họp thứ Mười sáu HĐND tỉnh- Khóa XI (nhiệm kỳ 2016-2021).

Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo gồm:

- Biên bản họp ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc tham gia ý kiến của các sở, ban, ngành; văn bản tham gia ý kiến của các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể, và UBND các huyện.

- Công văn số 1573/STP- XD& KTVB của Sở Tư pháp;

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh;

- Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh;

- Dự thảo đánh giá tác động của Tờ trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh;

- Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến việc đề nghị ban hành Nghị quyết hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các sở, ngành, các tổ chức đoàn thể và UBND các huyện.

- Tài liệu liên quan khác.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu VT, TT&PTĐT.

GIÁM ĐỐC

BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH GIA LAI

Trần Văn Lực

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH GIA LAI

Số: 136 /BC-BHXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 25 tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO
Đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến việc đề nghị ban hành Nghị quyết hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Trong những năm qua, được sự quam tâm của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng được ngân sách nhà Nước hỗ trợ mức đóng, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện, nhờ đó các nhóm đối tượng được hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm y tế được tiếp cận với chính sách bảo hiểm y tế của Đảng và Nhà nước, các địa phương hoàn thành chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới trong đó có tiêu chí, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 85% và tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh đạt trên 90% dân số, hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và Chương trình 55-CTr/TU của Tỉnh ủy và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Nhằm tiếp tục hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng, Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG

- Gia Lai là địa bàn rộng, người đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 46% dân số, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số còn khá cao, thu nhập bình quân đầu người đạt thấp, các nhóm đối tượng thuộc đối tượng hộ mới thoát nghèo, cận nghèo nên không được ngân sách đóng toàn bộ nên gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận chính sách bảo hiểm y tế, dẫn đến nguy cơ tái nghèo, tái cận nghèo thường xuyên xảy ra nếu không được tham gia bảo hiểm y tế.

- Tính đến cuối năm 2020, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên đia bàn tỉnh ước còn trên 10% dân số chưa được tham gia bảo hiểm y tế chủ yếu tập trung ở các nhóm đối tượng yếu thế xã hội, không có thu nhập như học sinh, sinh viên mà chủ yếu là học sinh sinh viên người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng 1, học sinh sinh viên thuộc hộ gia đình đông con (3 con trở lên) gặp khó khăn về kinh tế và người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình chiếm tỷ lệ cao, rất cần sự hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm y tế.

- Theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế, các nhóm đối tượng được ngân sách hỗ trợ một phần mức đóng bảo hiểm y tế, bao gồm:

+ Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại Điểm a, Khoản 9, Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ;

+ Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ;

+ Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định tại Khoản 4 Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ;

+ Học sinh-sinh viên theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ thuộc hộ gia đình đông con (từ 3 con trở lên), gặp khó khăn về kinh tế.

+ Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng 1 theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ.

Đây là các đối tượng yếu thế xã hội, do vậy việc tiếp cận với chính sách bảo hiểm y tế của Đảng và Nhà nước đối với các nhóm đối tượng này còn gặp rất nhiều khó khăn, do phải đóng phần còn lại theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

- Việc giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh làm ảnh hưởng rất lớn và là gánh nặng đối với người không có thẻ bảo hiểm y tế mà lực lượng này rơi vào các đối tượng yếu thế xã hội, thu nhập không ổn định, khó khăn về tài chính.

- Đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, các nhóm đối tượng người thuộc hộ nghèo mới thoát khỏi nghèo hoặc cận nghèo mới thoát khỏi đa phần là người thuộc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có con em là học sinh, sinh viên còn khó khăn, không có tiền mua bảo hiểm y tế, học sinh sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số mới thoát khỏi vùng khó khăn theo quy định của Chính phủ vì vậy số tiền tự đóng bảo hiểm y tế sẽ gặp nhiều khó khăn nếu không có sự hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế, dễ dẫn đến tái nghèo, tái cận nghèo.

II. CÁC QUY ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM Y TẾ

1. Các quy định của Trung ương

Trong những năm qua Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm đến việc chăm lo sức khoẻ cho nhân dân, cụ thể:

- Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014;

- Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 cũng nhấn mạnh: "Tiếp tục triển khai chiến lược, các chương trình, đề án về y tế, nhất là đề án khắc phục quá tải ở các bệnh viện. Cải thiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân ở các tuyến cơ sở, ưu tiên các huyện nghèo, xã nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hoàn thiện việc phân công quản lý các đơn vị thuộc ngành y tế ở địa phương. Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em...

- Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, xác định mục tiêu "nâng cao sức khoẻ cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người Việt Nam. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế. Bảo

đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khoẻ. Đến năm 2025, tỉ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95% dân số.

- Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 xác định đến năm 2030 có trên 98% người đồng bào dân tộc thiểu số được tham gia bảo hiểm y tế.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 đã được Ban chấp hành Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng Xã hội Chủ nghĩa và hội nhập quốc tế *"Giáo dục và Đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội";*

- Nghị định số 146/2018/-NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn biệp pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, tại Khoản 3, Điều 8 có quy định *"Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ khả năng ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác, kể cả 20% số kinh phí quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 35 của Luật bảo hiểm y tế (nếu có) xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu".*

- Thực hiện đúng chủ trương của Luật số 102/2016/QH13 về trẻ em. Theo Điều 14, chương II: Trẻ em có quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh. Theo Điều 43, chương III: Bảo đảm về chăm sóc sức khỏe trẻ em. Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học; Thông tư số 23/2017/TT-BYT ngày 15/5/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn việc lập hồ sơ theo dõi sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ theo độ tuổi cho trẻ em, tư vấn chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng.

2. Các quy định của địa phương

- Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/ĐH ngày 01/10/2020 Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025, xác định mục tiêu đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh có trên 94% dân số tham gia bảo hiểm y tế;

- Tỉnh ủy Gia Lai ban hành Chương trình số 61-CTr/TU ngày 07/05/2018 của Tỉnh ủy Gia Lai về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

- Tỉnh ủy đã Ban hành Chương trình số 55-CTr/TU, ngày 07/6/2013 thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020;

- Năm 2017, Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 về việc hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm y tế năm 2017 cho một số nhóm đối tượng.

- Năm 2018: Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 về việc hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm y tế năm 2018 cho một số nhóm đối tượng.

- Năm 2019: Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 92/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 về việc hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm y tế năm 2019 cho một số nhóm đối tượng.

- Năm 2020: Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 121/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 về việc hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm y tế năm 2020 cho một số nhóm đối tượng.

3. Đánh giá những quy định về chính sách hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm y tế của địa phương

a) Ưu điểm

- Thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với công tác chăm lo sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh sinh viên trong toàn tỉnh, phù hợp với Chương trình số 61-CTr/TU ngày 07/05/2018 của Tỉnh ủy Gia Lai về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, góp phần thực hiện đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Các nhóm đối tượng yếu thế xã hội rất phấn khởi và vui mừng vì được hỗ trợ thêm mức đóng, giúp cho người dân được tiếp cận và thụ hưởng chính sách bảo hiểm y tế của Đảng và Nhà nước, giúp họ vươn lên thoát nghèo, cận nghèo, thoát khỏi khó khăn bền vững.

- Thông qua việc hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm y tế, đã góp phần hoàn thành tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn của tỉnh theo Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ, các địa phương đã hoàn thành được chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới vì đạt tỷ bao phủ bảo hiểm y tế 85%.

- Việc thực hiện bảo hiểm y tế cho người đồng bào dân tộc thiểu số đạt tỷ lệ trên 98% theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội được thuận hơn nếu có sự hỗ trợ thêm mức đóng cho học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng 1.

- Việc hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng yếu thế xã hội, góp phần thực hiện xóa đói, giảm nghèo bền vững, thực hiện được mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội.

b) Hạn chế

Chính sách hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh được thực hiện sẽ làm cho người được hỗ trợ sẽ trông chờ ỷ lại chính sách, hàng năm ngân sách của tỉnh phải dành một phần để hỗ trợ.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị UBND tỉnh xem xét trình Hội đồng Nhân dân tỉnh ngoài mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ thêm bằng 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại Điểm a, Khoản 9, Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Hỗ trợ thêm bằng 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ.

- Hỗ trợ thêm bằng 20% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định tại Khoản 4 Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ.

- Hỗ trợ thêm bằng 20% mức đóng bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ thuộc hộ gia đình đông con (từ 3 con trở lên), gặp khó khăn về kinh tế.

- Hỗ trợ thêm bằng 20% mức đóng bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng 1 theo quy định của Chính phủ.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Sử dụng nguồn ngân sách của địa phương, nguồn kết dư của bảo hiểm y tế và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

3. Thời gian hỗ trợ: Từ ngày 01/01/2021 đến khi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các quy định mới về thực hiện chính sách bảo hiểm y tế.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm xem xét trình Hội đồng Nhân dân tỉnh xem xét Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTr HĐND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tư pháp tỉnh; Sở Tài chính;
- Sở Y tế tỉnh; Sở Lao động TB&XH tỉnh;
- Sở GD&ĐT tỉnh; Ban Dân tộc tỉnh;
- Lưu: VT, QLT; TT&PTĐT.

GIÁM ĐỐC

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH GIA LAI

Trần Văn Lực

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH GIA LAI

Số: 136/BC-BHXH
Thời gian ký: 25/10/2020 09:17:33 +07:00

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 121/2019/NQ-HĐND NGÀY 11/12/2019 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

(ban hành kèm theo Tờ trình số: /TTr-BHXH ngày /10/2020 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai)

STT	TÊN ĐƠN VỊ (HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ)	KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 121/2019/NQ-HĐND										DỰ BÁO SỐ NGƯỜI VÀ SỐ KINH PHÍ HỖ TRỢ NĂM 2021												%/TH Nghị quyết 121/2019/NQ-HĐND	
		Người nghèo đa chiều thiếu hụt các DVXHCB khác (không thiếu hụt BHYT)		Người thuộc hộ Cận nghèo		Học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế		Người thuộc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình		Cộng tổng		Người nghèo đa chiều thiếu hụt các DVXHCB khác (không thiếu hụt BHYT)		Người thuộc hộ Cận nghèo		Học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế		Người thuộc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình		Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng 1		Cộng tổng		Số người	Số tiền
		Số người	Số tiền (triệu đồng)	Số người	Số tiền (triệu đồng)	Số người	Số tiền (triệu đồng)	Số người	Số tiền (triệu đồng)	Số người	Số tiền (triệu đồng)	Số người	Số tiền (triệu đồng)	Số người	Số tiền (triệu đồng)	Số người	Số tiền (triệu đồng)	Số người	Số tiền (triệu đồng)	Số người	Số tiền (triệu đồng)	Số người	Số tiền (triệu đồng)		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9=1+3+5+7	10=2+4+5+8	11	12	13	14=13*1.490.000*4,5%*12*30%/1.000.000	15	16=15*1.490.000*4,5%*12*30%/1.000.000	17	18=17*1.490.000*4,5%*12*20%/1.000.000	19	20=19*1.490.000*4,5%*12*20%/1.000.000	21=11+13+15+17+19	22=12+14+16+18+20	22	23
1	TP Pleiku	-	-	1,608	388.14	615	98.97	6,290	1,012.19	8,513	1,499.29	20	4.83	1,810	436.90	450	72.41	7,270	1,169.89	3,408	548.42	12,958	2,232.44	152.21%	148.90%
2	TX An Khê	-	-	1,535	370.52	601	96.71	13,341	2,146.83	15,477	2,614.06	20	4.83	1,590	383.79	650	104.60	15,500	2,494.26	38	6.11	17,798	2,993.59	115.00%	114.52%
3	Huyện K Bang	-	-	1,461	352.66	66	10.62	6,999	1,126.28	8,526	1,489.56	20	4.83	1,760	424.83	80	12.87	8,100	1,303.45		0.00	9,960	1,745.98	116.82%	117.21%
4	Huyện Đăk Đoa	88	21.24	2,173	524.52	1,018	163.82	4,929	793.17	8,208	1,502.75	350	84.48	2,420	584.14	750	120.69	5,700	917.24	3,150	506.90	12,370	2,213.45	150.71%	147.29%
5	Huyện Chư Păh	-	-	1,501	362.31	-	-	1,245	200.35	2,746	562.66	20	4.83	1,320	318.62	50	8.05	1,740	280.00	105	16.90	3,235	628.39	117.81%	111.68%
6	Huyện Ia Grai	3	0.72	1,972	476.00	-	-	1,763	283.70	3,738	760.43	50	12.07	2,100	506.90	50	8.05	2,040	328.28	1,380	222.07	5,620	1,077.36	150.35%	141.68%
7	Huyện Mang Yang	40	9.56	1,340	323.45	2	0.32	480	77.24	1,862	410.67	50	12.07	1,310	316.21	20	3.22	550	88.51	246	39.59	2,176	459.59	116.86%	111.91%
8	Huyện Kông Chro	-	-	-	-	77	12.39	651	104.76	728	117.15	20	4.83	100	24.14	90	14.48	750	120.69		0.00	960	164.14	131.87%	140.11%
9	Huyện Đức cơ	30	7.24	1,449	349.76	2	0.32	3,060	492.42	4,541	849.74	130	31.38	1,450	350.00	40	6.44	3,540	569.66	614	98.80	5,774	1,056.28	127.15%	124.31%
10	Huyện Chư Prông	-	-	4,128	996.42	43	6.92	950	152.87	5,121	1,156.21	20	4.83	4,040	975.18	50	8.05	1,090	175.40	742	119.40	5,942	1,282.85	116.03%	110.95%
11	Huyện Chư Sê	-	-	1,944	469.24	509	81.91	169	27.20	2,622	578.35	120	28.97	2,130	514.14	550	88.51	200	32.18	1,815	292.07	4,815	955.86	183.64%	165.28%
12	Huyện Đăk Pơ	9	2.17	1,606	387.66	70	11.26	8,613	1,386.00	10,298	1,787.10	50	12.07	1,740	420.00	80	12.87	10,390	1,671.96	98	15.77	12,358	2,132.67	120.00%	119.34%
13	Huyện Ia Pa	-	-	540	130.35	-	-	211	33.95	751	164.30	20	4.83	720	173.79	20	3.22	360	57.93		0.00	1,120	239.77	149.13%	145.94%
14	TX Ayun Pa	15	3.52	1,006	242.83	1	0.16	219	35.24	1,241	281.85	50	12.07	1,190	287.24	30	4.83	250	40.23	404	65.01	1,924	409.38	155.04%	145.25%
15	Huyện Krông Pa	-	-	528	127.45	-	-	19	3.06	547	130.51	20	4.83	640	154.48	20	3.22	50	8.05		0.00	730	170.58	133.46%	130.70%
16	Huyện Phú thiện	-	-	1,353	326.59	-	-	1,324	213.06	2,677	539.65	20	4.83	1,420	342.76	40	6.44	1,740	280.00		0.00	3,220	634.02	120.28%	117.49%
17	Huyện Chư Pưh		-	1,106	266.97		-	632	101.70	1,738	368.67	20	4.83	1,260	304.14	30	4.83	730	117.47		0.00	2,040	431.27	117.38%	116.98%
	Tổng cộng	185	44.66	25,250	6,094.85	3,004	483.40	50,895	8,190.02	79,334	14,812.93	1,000	241.38	27,000	6,517.26	3,000	482.76	60,000	9,655.20	12,000	1,931.04	103,000	18,827.64	129.83%	127.10%

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP

Giữa các Sở, Ngành liên quan, triển khai đề xuất nội dung về việc hỗ trợ mức đóng Bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Hôm nay, vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 08/10/2020 tại phòng họp cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai (189 Phạm Văn Đồng- Tây Sơn - TP Pleiku- Gia Lai), Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành: Tài chính; Y tế; Lao động-TB&XH; Giáo dục& Đào tạo; Tư pháp; Kế hoạch & Đầu tư, Cục Thống kê và Ban Dân tộc tỉnh tổ chức cuộc họp để bàn bạc, thống nhất tham mưu đề xuất UBND tỉnh trình kỳ họp thứ XI HĐND tỉnh theo Công văn số 1837/UBND-KTTH ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Gia Lai.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

1. Chủ trì cuộc họp:

- Ông Trần Văn Lực- Giám đốc BHXH tỉnh.

2. Đại diện các Sở, Ngành:

2.1. Đại diện Sở Y tế:
- Ông: Nguyễn Đình Tuấn Chức vụ: Phó Giám đốc

2.2. Đại diện Cục Thống kê tỉnh:
- Ông: Khương Văn Trạm, Chức vụ: Phó Cục trưởng

2.3. Đại diện Sở Tài chính tỉnh:
- Ông: Nguyễn Trọng Tiến, Chức vụ: Trưởng phòng Ngân sách.

2.4. Đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh:
- Ông: MLô Đoan, Chức vụ: Trưởng phòng KGVX

2.5. Đại diện Sở Giáo dục & Đào tạo:
- Ông: Mai Văn Sơn, Chức vụ: Trưởng phòng Giáo dục Trung học

2.6. Đại diện Ban Dân tộc:
- Ông: Văn Ngọc Thiên, Chức vụ: Trưởng ban nghiệp vụ.

2.7. Đại diện Sở Lao động -Thương binh & Xã hội:
- Ông: Nguyễn Quốc Việt, Chức vụ: Trưởng phòng Bảo trợ xã hội

2.8. Đại diện Sở Tư pháp:
- Bà: Trần Thị Hà Như Chức vụ: Chuyên viên

2. Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh:
- Ông: Đoàn Ngô - Phó Giám đốc;
- Ông: Nguyễn Bá Đông - Trưởng phòng Truyền thông&PTĐT;
- Ông: Trần Ngọc Tuấn - Trưởng phòng Quản lý thu;
- Ông: Phan Công Tịnh - Trưởng phòng Giám định BHYT;
- Ông: Ngô Đình Sinh - Phó Chánh văn phòng;
- Ông: Nguyễn Thành Tân - PTP Truyền thông&PTĐT;

- Ông: Nguyễn Văn Tiền - PTP Truyền thông&PTĐT- thư ký;

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP:

Ông: Trần Văn Lực - Giám đốc BHXH tỉnh Gia Lai đã báo cáo tính cấp thiết và cơ sở pháp lý và mục đích ý nghĩa của việc tham mưu đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh hỗ trợ thêm mức đóng BHYT cho một số đối tượng yếu thế xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong thời gian qua.

1. Về cơ sở pháp lý:

- Căn cứ Luật BHYT, Luật BHYT sửa đổi bổ sung một số điều của Luật BHYT; Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định hướng dẫn một số biện pháp thi hành một số Điều của Luật BHYT;

- Căn cứ Khoản 3, Điều 8 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ khả năng ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác, kể cả 20% số kinh phí quy định tại điểm a khoản 3 Điều 35 của Luật bảo hiểm y tế (nếu có) xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ đóng BHYT cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu cho một số nhóm đối tượng.

- Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành điều kiện xét công nhận địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, trong đó có chỉ tiêu Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 85% trở lên;

- Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt đề án tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

2. Về kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về hỗ trợ thêm mức đóng BHYT cho một số đối tượng thời gian qua:

- Năm 2017: Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 về việc hỗ trợ thêm mức đóng BHYT năm 2017 cho một số nhóm đối tượng là: 25.320 người, với số tiền 4.769.018.744 đồng;

- Năm 2018: Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 về việc hỗ trợ thêm mức đóng BHYT năm 2018 cho một số nhóm đối tượng là: 37.087 người; số tiền hỗ trợ: 8.185.768.200 đồng;

- Năm 2019: Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 92/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 về việc hỗ trợ thêm mức đóng Bảo hiểm y tế năm 2019 cho một số nhóm đối tượng. Kết quả hỗ trợ Bảo hiểm y tế từ nguồn Ngân sách tỉnh cho các nhóm đối tượng là: 72.223 người; số tiền hỗ trợ là: 13.424.408.640 đồng;

- Năm 2020: Hội đồng Nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Nghị quyết số 121/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 về việc hỗ trợ thêm mức đóng Bảo hiểm y tế năm 2020 cho một số nhóm đối tượng. Hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh ước thực hiện cả năm 2020 của 04 nhóm đối tượng là: 81.340 người; với số tiền hỗ trợ là: 15.160.353.660 đồng;

mức đóng BHYT cho một số nhóm đối tượng yếu thế xã hội, chính nhờ sự hỗ trợ thêm mức đóng BHYT cho một số nhóm đối tượng đã góp phần hoàn thành tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn của tỉnh theo Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ, các địa phương đã hoàn thành được chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới vì đạt tỷ bao phủ BHYT 85%, người dân rất phấn khởi và vui mừng vì được hỗ trợ thêm mức đóng, giúp cho người dân được tiếp cận và thụ hưởng chính sách BHYT của Đảng và Nhà nước.

3. Dự kiến đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh hỗ trợ năm 2021:

a) Về đối tượng hỗ trợ:

Căn cứ Khoản 3, Điều 8 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ, đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh hỗ trợ thêm mức đóng BHYT cho một số nhóm đối tượng như sau:

- Người nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (*không bị thiếu hụt BHYT*);

- Người Cận nghèo theo Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/ 2018 của Chính phủ;

- Người thuộc hộ nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ;

- Học sinh, sinh viên thuộc gia đình đông con khó khăn về kinh tế theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ;

- Học sinh, sinh viên là Người đồng bào Dân tộc thiểu số vùng I theo Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội và Khoản 3 Điều 4 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ;

b) Mức hỗ trợ thêm:

- Hỗ trợ thêm 30% mức đóng BHYT cho người nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (*không bị thiếu hụt BHYT*);

- Hỗ trợ thêm 30% mức đóng Bảo hiểm y tế cho người Cận nghèo theo Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/ 2018 của Chính phủ;

- Hỗ trợ thêm 20% mức đóng BHYT cho người thuộc hộ nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ;

- Hỗ trợ thêm 20% mức đóng BHYT cho Học sinh, sinh viên thuộc gia đình đông con khó khăn về kinh tế theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ;

- Hỗ trợ thêm 20% mức đóng Bảo hiểm y tế cho học sinh người đồng bào dân tộc thiểu số vùng I theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội và Khoản 3 Điều 4 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ;

c) Nguồn kinh phí hỗ trợ:

Từ nguồn Ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

4. Dự kiến số người và số kinh phí hỗ trợ:

a) Hỗ trợ thêm 30% mức đóng BHYT cho người nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (*không bị thiếu hụt BHYT*) theo Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ; *Đề xuất hỗ trợ khoảng:1.000 người x 1.490.000 đồng x 4,5% x 30% x 12 tháng = 241.380.000 đồng;*

b) Hỗ trợ thêm 30% mức đóng BHYT cho người Cận nghèo theo Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/ 2018 của Chính phủ; *Đề xuất hỗ trợ khoảng: 27.000 người x 1.490.000 đồng x 4,5% x 30% x 12 tháng = 6.517.260.000 đồng*;

c) Hỗ trợ thêm 20% mức đóng BHYT cho người thuộc hộ nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ; *Đề xuất hỗ trợ khoảng: 60.000 người x 1.490.000 đồng x 4,5% x 20% x 12 tháng = 9.655.200.000 đồng;*

d) Hỗ trợ thêm 20% mức đóng BHYT cho học sinh, sinh viên thuộc gia đình đông con khó khăn về kinh tế theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ; *Đề xuất hỗ trợ khoảng: 3.000 em x 1.490.000 đồng x 4,5% x 20% x 12 tháng = 482.760.000 đồng;*

đ) Hỗ trợ thêm 20% mức đóng BHYT cho học sinh là người đồng bào Dân tộc thiểu số vùng I theo Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội và Khoản 3 Điều 4 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ, đã được Ngân sách Trung ương hỗ trợ 30%; *Đề xuất hỗ trợ khoảng*: 12.000 em x 1.490.000 đồng x 4,5% x 20% x 12 tháng = 1.931.040.000 đồng.

- Tổng số đối tượng và số tiền đề nghị Ngân sách tỉnh hỗ trợ cho 05 nhóm năm 2021 là: 103.000 người; số tiền: **18. 827.640.000 đồng**. *Bằng chữ*: ***(Mười tám tỷ, tám trăm hai mươi bảy triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).***

5. Ý kiến tham gia của đại diện các Sở, ngành:

5.1. Sở Tài chính:

- Thống nhất chủ trương 5 nhóm đối tượng đề nghị hỗ trợ thêm mức đóng từ nguồn Ngân sách tỉnh (năm 2020 đã thực hiện hỗ trợ 4 nhóm, từ năm 2021 bổ sung thêm nhóm học sinh là người đồng bào Dân tộc thiểu số vùng I theo Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội và Khoản 3 Điều 4 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ;

- Đề nghị xây dựng Nghị quyết hỗ trợ thêm mức đóng Bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng từ nguồn Ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

- Nhất trí quan điểm đề nghị báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết hỗ trợ mức đóng cho 5 nhóm đối tượng theo giai đoạn và bắt đầu thực hiện từ năm 2021;

- Thống nhất nội dung 05 nhóm đối tượng báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết hỗ trợ từ năm 2021;

- Về nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng yếu thế xã hội, đề nghị BHXH tỉnh báo cáo UBND tỉnh cho phép được bố trí trong dự toán Ngân sách tỉnh năm 2021.

5.3. Sở Lao động - Thương binh & Xã hội:

- Nhất trí như nội dung 05 nhóm đối tượng như dự thảo của BHXH tỉnh đề nghị hỗ trợ thêm mức đóng từ nguồn Ngân sách tỉnh, Để giảm bớt khó khăn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh;

- Hàng năm, vào tháng 12 hằng năm sẽ điều tra mức chuẩn nghèo mới (mức cũ khoảng 10%, dự kiến năm nay sẽ tăng lên 20%) đề nghị BHXH tỉnh thống nhất số liệu các đối tượng đề nghị hỗ trợ tương đối chính xác.

5.4. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Đồng thuận cao 05 nhóm đối trượng theo đề nghị của BHXH tỉnh trình UBND tỉnh; đặc biệt là đối tượng học sinh Người đồng bào Dân tộc thiểu số vùng I theo Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội và Khoản 3 Điều 4 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ ; vì các đối tượng học sinh đồng bào Dân tộc sống tại Vùng I còn rất khó khăn, khi được hỗ trợ thêm mức đóng thì sẽ có nhiều em học sinh tiếp cận được với chính sách BHYT của Đảng và Nhà nước;

- Về kinh phí BHYT trích lại để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh trong các Nhà trường cần được triển khai sớm để nhà trường có kinh phí hoạt động chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

5.5. Ban Dân tộc:

Việc hỗ trợ những đối tượng khó khăn có điều kiện tiếp cận, tham gia BHYT là rất hợp lý. Vì vậy đối với 05 nhóm đối tượng này có số lượng lớn, nhiều hộ gia đình còn rất khó khăn. Đặc biệt bổ sung thêm nhóm đối tượng học sinh là người đồng bào Dân tộc thiểu số vùng I theo Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội và Khoản 3 Điều 4 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ. Thống nhất như đề xuất về số người, mức hỗ trợ để đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh sớm thông qua Nghị quyết.

5.6. Sở Tư pháp:

- Thống nhất việc đề xuất hỗ trợ mua thẻ BHYT cho 05 nhóm đối tượng từ nguồn Ngân sách tỉnh như dự thảo của BHXH tỉnh từ năm 2021;

- Nhất trí quan điểm đề nghị báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết hỗ trợ mức đóng cho 5 nhóm đối tượng theo giai đoạn và bắt đầu thực hiện từ năm 2021;

- Đề nghị cơ quan chủ trì là BHXH tỉnh phải thực hiện các bước để tham mưu các cấp xây dựng Nghị quyết đúng quy trình của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5.7. Sở Kế hoạch& Đầu tư:

- Thống nhất như dự thảo của BHXH tỉnh đề xuất hỗ trợ 05 nhóm đối tượng từ nguồn Ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác (nếu có);

- Đề nghị BHXH tỉnh rà soát, thực hiện quy trình sớm báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết thực hiện từ năm 2021.

5.8. Cục Thống kê:

- Thống nhất chủ trương 5 nhóm đối tượng đề nghị hỗ trợ thêm mức đóng từ nguồn Ngân sách tỉnh (năm 2020 đã thực hiện hỗ trợ 4 nhóm) từ năm 2021 bổ sung thêm nhóm học sinh là người đồng bào Dân tộc thiểu số vùng I;

- Trong báo cáo cần đánh giá về thực trạng, khó khăn trên địa bàn tỉnh, như: Diện tích của tỉnh rộng thứ 2 cả nước; dân số đông đứng thứ 16, nguồn thu nhập chính từ Nông nghiệp; giá cả một số mặt hàng chủ lực giảm sâu, như: Cà fê, Tiêu…

III. KẾT LUẬN:

*** Cuộc họp đi đến thống nhất một số nội dung sau:**

- Các thành viên tham dự cuộc họp đã thống nhất đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác (nếu có) theo giai đoạn bắt đầu thực hiện từ năm 2021 cho 05 nhóm đối tượng, gồm:

a) Hỗ trợ mức đóng BHYT cho đối tượng người nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (*không bị thiếu hụt BHYT*); Khoảng **1.000** người x 1.490.000 đồng x 4,5% x 30% x 12 tháng = **241.380.000** đồng;

b) Hỗ trợ mức đóng BHYT cho đối tượng người Cận nghèo; Khoảng: **27.000** người x 1.490.000 đồng x 4,5% x 30% x 12 tháng = **6.517.260.000** đồng;

c) Hỗ trợ mức đóng BHYT cho người thuộc hộ nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình; Khoảng: **60.000** người x 1.490.000 đồng x 4,5% x 20% x 12 tháng = **9.655.200.000** đồng;

d) Hỗ trợ mức đóng BHYT cho học sinh, sinh viên thuộc gia đình đông con khó khăn về kinh tế; Khoảng: **3.000** em x 1.490.000 đồng x 4,5% x 20% x 12 tháng = **482.760.000** đồng;

đ) Hỗ trợ mức đóng BHYT cho học sinh người đồng bào dân tộc thiểu số vùng I theo: Khoảng: **12.000** người x 1.490.000 đồng x 4,5% x 20% x 12 tháng = **1.931.040.000** đồng;

- Tổng số đối tượng và số tiền đề xuất hỗ trợ thêm cho 05 nhóm năm 2021 là: **103.000** người; số tiền: **18.827.640.000** đồng.

Bằng chữ: (Mười tám tỷ, tám trăm hai bảy triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng)

Số đối tượng và số tiền từng nhóm đề nghị hỗ trợ dự kiến nêu trên sẽ được thanh toán theo thực tế phát sinh từng năm.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày, biên bản được lập thành 10 bản, được đọc lại cho mọi người tham dự cuộc họp cùng nghe, thống nhất xác nhận toàn bộ nội dung làm việc và cùng ký tên dưới đây./.

THƯ KÝ	CHỦ TRÌ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Tiền	Trần Văn Lực

ĐẠI DIỆN
CÁC SỞ, NGÀNH THAM DỰ BUỔI LÀM VIỆC

Sở Tài chính	**Sở Giáo dục & Đào tạo**
Nguyễn Thị Thu	Mai Sơn
Sở LĐ -TB &XH	**Sở Tư Pháp**
Nguyễn Quốc Việt	Trần Thị Hà Như
Cục Thống kê	**Ban Dân tộc tỉnh**
Khương Văn Tâm	Văn Ngọc Thiên
Sở Y tế	**Sở Kế hoạch&Đầu tư**

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1392/SLĐTBXH-BTXH

Gia Lai, ngày 16 tháng 10 năm 2020

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số đối tượng

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội tỉnh

Triển khai văn bản số 1057/BHXH-TT&PTĐT ngày 13/10/2020 của Bảo hiểm xã hội tỉnh về việc xin ý kiến dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số đối tượng.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai do Bảo hiểm xã hội tỉnh dự thảo, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có ý kiến tham gia cụ thể như sau:

- Cơ bản nhất trí dự thảo.

- Đề nghị chỉnh sửa lại nội dung tại khoản b, c,d, đ mục 1, Điều 2 của Nghị quyết thành như sau:

"b) *Người thuộc hộ cận nghèo theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ, mức hỗ trợ bằng 30% mức đóng bảo hiểm y tế.*

c) *Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định tại Khoản 4 Điều 4 của Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ, mức hỗ trợ bằng 20% mức đóng bảo hiểm y tế.*

d) Học sinh, sinh viên theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 của Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ thuộc hộ gia đình đông con (từ 03 con trở lên) gặp khó khăn về kinh tế, mức hỗ trợ bằng 20% mức đóng bảo hiểm y tế.

đ) Học sinh, sinh viên theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 của Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại vùng thuộc khu vực 1 theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, mức hỗ trợ bằng 20% mức đóng bảo hiểm y tế."

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham gia ý kiến để bảo hiểm xã hội tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT-BTXH.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH GIA LAI

Nguyễn Thành Huế

UBND TỈNH GIA LAI **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1980/SYT-KHTC V/v Sở Y tế góp ý dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh về hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số đối tượng	*Gia Lai, ngày 19 tháng 10 năm 2019*

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai.

Sở Y tế nhận được Công văn số 1057/BHXH-TT&PTĐT ngày 13/10/2020 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai về việc xin ý kiến tham gia dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số đối tượng.

Sau khi nghiên cứu, Sở Y tế thống nhất với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về "hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai" do Bảo hiểm xã hội tỉnh soạn thảo.

Sở Y tế góp ý để Bảo hiểm xã hội tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT; KHTC.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

Đinh Hà Nam

UBND TỈNH GIA LAI
BAN DÂN TỘC

Số: 740/BDT-CSKH

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số đối tượng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 16 tháng 10 năm 2020

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai.

Ban Dân tộc nhận được Công văn số 1057/BHXH-TT&PTĐT ngày 13/10/2020 về việc xin ý kiến tham gia dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số đối tượng.

Sau khi nghiên cứu nội dung của dự thảo Nghị quyết Hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Ban Dân tộc cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo nêu trên.

Trên đây là ý kiến của Ban Dân tộc gửi Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai để tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, CSKH.

TRƯỞNG BAN

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BAN DÂN TỘC
TỈNH GIA LAI

Ban Dân tộc
Tỉnh Gia Lai
16.10.2020
17:08:06 +07:00

Kpă Đô

Người ký: Sở Giáo dục và Đào tạo
Email: vp.sgddt@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 22.10.2020 14:49:22 +07:00

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số:1973/SGDĐT-KHTC
V/v tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số đối tượng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 22 tháng 10 năm 2020

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai.

Căn cứ công văn số 1057/BHXH-TT&PTĐT ngày 13/10/2020 của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Gia Lai về việc tham gia góp ý dự thảo kế hoạch Nghị quyết trình HĐND tỉnh hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số đối tượng.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết về việc hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số đối tượng trên tỉnh Gia Lai.

Sở Giáo dục và Đào tạo thống nhất theo như nội dung dự thảo.

Trên đây là ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo gởi để Bảo hiểm Xã hội biết và tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

KT/GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH GIA LAI

Lê Duy Định

Bảo hiểm Xã hội tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 16/10/2020 17:08:52 +07:00

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ KẾ HOẠCH & ĐẦU TƯ

Số: 2392 /KHĐT-KGVX

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số đối tượng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 16 tháng 10 năm 2020

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Công văn số 1057/BHXH-TT&PTĐT ngày 13/10/2019 của Bảo hiểm xã hội tỉnh về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số đối tượng;

Sau khi nghiên cứu, Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số đối tượng.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, KGVX.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH GIA LAI

Phạm Công Thành

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 2595/STC-HCSN
V/v ý kiến tham gia dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số đối tượng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 20 tháng 10 năm 2020

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai.

Sở Tài chính nhận được Công văn số 1057/BHXH-TT&PTĐT ngày 13/10/2020 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai, theo đó, Bảo hiểm xã hội tỉnh đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số đối tượng.

Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số đối tượng và có ý kiến góp ý như sau:

Đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh thể hiện rõ các nội dung: Đối tượng thụ hưởng, ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định, mức hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương, số còn lại đối tượng tự đóng *(Tương tự Nghị quyết số 121/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Gia Lai)*.

Sở Tài chính có ý kiến gửi Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT – HCSN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH GIA LAI

Trần Thị Huệ

Đố

HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM **BCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH GIA LAI** *	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số 850- CV/HNDT *V/v góp ý dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số đối tượng*	*Pleiku, ngày 19 tháng 10 năm 2020*

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai

Ngày 13/10/2020, Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai ban hành Văn bản số 1057/BHXH-TT&PTĐT về việc xin ý kiến tham gia dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số đối tượng.

Sau khi nghiên cứu, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là ý kiến tham gia của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh./.

Nơi nhận: - Như kính gửi; - TT Hội Nông dân tỉnh; - Lưu VT, Ban KT-XH.	**T/M BAN THƯỜNG VỤ** PHÓ CHỦ TỊCH B.C.H HỘI NÔNG DÂN T.GIA LAI **Phạm Nhuần**

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 175 /TTr-SLĐTBXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 15 tháng 11 năm 2020

TỜ TRÌNH
V/v ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động phục vụ Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021

18/11/20

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Thực hiện công văn số 2034/UBND-KGVX ngày 01/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao cho Sở Lao động - TB&XH phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động phục vụ Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021.

Sau khi tổng hợp số liệu từ Sở Nội vụ, Bảo hiểm xã hội tỉnh, các cơ quan đơn vị có liên quan, Sở Lao động - Thương binh & Xã hội Dự thảo Kế hoạch tổ chức các hoạt động phục vụ Tết Nguyên đán Tân Sửu. Trong đó có một số nội dung Sở Lao động - TB&XH đề xuất như sau:

- Tăng mức quà Tết Tân Sửu đối với người cao tuổi từ 700.000/suất Tết Canh tý *(200.000đ tiền quà, 500.000đ tiền mặt)* lên 1.000.000đ/suất (bằng tiền mặt), giao kinh phí cho các địa phương tổ chức thực hiện trao quà.

- Tăng mức quà Tết Tân Sửu cho đối tượng bảo trợ xã hội từ mức 150.000đ/suất Tết Canh Tý lên 200.000đ/suất.

- Quà của UBND tỉnh cho 170 gia đình người có công tiêu biểu: Tết Canh tý mỗi suất quà là 1.000.000đ (quà 200.000đ; tiền mặt 800.000đ). Tết Tân Sửu mỗi suất quà 1.000.000đ *(bằng tiền mặt, giao kinh phí cho các địa phương tổ chức thực hiện trao quà).*

- Hỗ trợ cho học viên cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện tỉnh mức 150.000đ/người trong 03 ngày *tết (Theo quy định họ cũng là bệnh nhân đang chữa trị bệnh).*

- Sở Lao động - TB&XH chịu trách nhiệm:

+ Chuẩn bị quà để gửi cho các đoàn đến thăm, chúc Tết các đồng chí nguyên là Ủy viên BTV Tỉnh ủy đã nghỉ hưu và gia đình các đồng chí đã từ trần và các đồng chí nguyên là Tỉnh ủy viên giữ chức danh Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Phó trưởng đoàn ĐBQH tỉnh; Anh hùng lực lượng vũ trang, các đồng chí tướng lĩnh đã nghỉ; các đồng chí Lão thành cách mạng, Cán bộ Tiền khởi nghĩa; Nhà giáo nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân trên địa bàn tỉnh (88 suất);

+ Chuẩn bị quà để các đoàn của Tỉnh đến thăm, chúc Tết tại các huyện, thị xã, thành phố *(85 gia đình chính sách, người có công tiêu biểu của các huyện, thị xã, thành phố; mỗi địa phương 5 suất)*

+ Chuẩn bị quà để gửi cho các địa phương có đơn vị lực lượng vũ trang Trung ương và địa phương được tỉnh ủy quyền thăm, chúc Tết

- Những nội dung khác đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính chuyển kinh phí cho các địa phương đơn vị thực hiện.

(Có dự thảo kế hoạch kèm theo)

Tổng kinh phí dự kiến chi cho Tết Tân Sửu năm 2021 là: **28.847.100.000đ**

(Hai mươi tám tỷ tám trăm bốn mươi bảy triệu một trăm ngàn đồng).

Tết canh tý 2020 là 27.694.700.000. Tăng **1.152.400.000đ**.

(Có phụ lục so sánh tăng, giảm kèm theo).

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Kế hoạch để các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, NCC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH GIA LAI

Rcom Sa Duyên